TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ	*Tuy Phong, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn C đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133 quyển số 01/2007 ngày 23/4/2007. Nay bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn C xác định hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Văn C1 sinh ngày 26/11/2004, Nguyễn Thị Ngọc L sinh ngày 06/02/2007, Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 05/3/2013, ông Nguyễn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục Nguyễn Thị Ngọc L cho đến khi con đủ 18 tuổi; bà Huỳnh Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị Ngọc A cho đến khi con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí thay cho bị đơn do đó bà Huỳnh Thị T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007161 ngày 17/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn P, huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Vũ